

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2024/HNGĐ-ST
Ngày 08-04-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Luyến

Bà Cao Thị Hạ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị L; nơi thường trú: Thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hoá; vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T; đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố B, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Lào; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B quận Đ, thành phố Hải Phòng vào ngày 24/6/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại phường B quận Đ, thành phố Hải Phòng. Thời gian đầu chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng vài năm trở lại đây, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều khác biệt về quan điểm

sống, không thống nhất được với nhau về mọi việc trong gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ khi anh T đi lao động tại Lào. Vợ chồng ít liên lạc, quan tâm đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng theo thời gian. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần cố gắng khắc phục, hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Anh T đang làm việc tại Lào, tuy nhiên chị không biết rõ địa chỉ cụ thể của anh T. Bố mẹ anh T đã mất nên anh T thường liên lạc với dì ruột là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc U, sinh ngày 25/5/2012 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 13/4/2016. Hiện hai con đang ở với chị L. Do anh T không ở Việt Nam nên không đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng nên chị đề nghị Toà án giao cả hai con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã thông báo cho gia đình anh T cung cấp địa chỉ của anh T tại Lào và yêu cầu gia đình anh T cho biết kết quả đã thông báo cho anh T biết để gửi lời khai và cung cấp tài liệu, chứng cứ về Tòa án. Dì ruột anh T là bà Nguyễn Thị H đã có ý kiến như sau:

Anh T và chị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại UBND phường B quận Đ, thành phố Hải Phòng vào năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống cùng gia đình anh T tại phường B quận Đ, thành phố Hải Phòng. Trong thời gian chung sống vài năm gần đây vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân chính do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, thiếu sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau. Gia đình bà đã nhiều lần khuyên giải để vợ chồng giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Anh T và chị L đã ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đề nghị Toà án giải quyết cho anh T và chị L được ly hôn.

Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc U, sinh ngày 25/5/2012 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 13/4/2016. Hiện hai con đang ở với chị L. Anh T đang ở nước ngoài nên đề nghị Toà án giao các con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, gia đình sẽ có trách nhiệm hỗ trợ chị L nuôi dưỡng con.

Bà H cho biết anh T hiện đang lao động tại Lào. Do công việc bận rộn nên anh ít khi về nhà. Bố mẹ anh T đều đã mất, bà là dì ruột của anh T nên trông nhà và hỗ trợ những công việc có liên quan đến anh T. Anh T thường xuyên liên lạc với bà, tuy nhiên do tính chất công việc của anh T thường xuyên thay đổi chỗ ở

nên bà không thể cung cấp địa chỉ của anh T cho Toà án được. Các văn bản của Toà án gửi cho anh T, bà nhận và thông báo ngay cho anh T được biết.

Anh T có liên lạc với gia đình và có quan điểm đồng ý ly hôn với chị L. Các con chung đề nghị giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T sẽ có trách nhiệm hỗ trợ chị L nuôi dưỡng con. Về tài sản chung anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án đã thu thập thể hiện mâu thuẫn của chị L và anh T không thể hòa giải, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc U, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2012 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 13 tháng 4 năm 2016. Chị L có nguyện vọng được nuôi cả hai con. Gia đình anh T cũng đề nghị Toà án giao cả hai con cho chị L nuôi dưỡng nên đề nghị Toà án giao con Nguyễn Thị Ngọc U và Nguyễn Thị Ngọc A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con không đề nghị HĐXX xem xét.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn là Nguyễn Văn T; đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố B, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Lào; nguyên đơn là Hoàng Thị L; nơi thường trú: Thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hoá căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, chị Hoàng Thị L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn T vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt, thông báo hợp lệ. Căn cứ vào

Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B quận D, thành phố Hải Phòng vào ngày 24/6/2016, tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hoà hợp, bất đồng về quan điểm sống, không thống nhất được với nhau về mọi việc trong gia đình, vợ chồng ít quan tâm đến nhau. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung Nguyễn Thị Ngọc U, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2012 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 13 tháng 4 năm 2016. Ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung, các con đều có nguyện vọng được ở với chị L. Gia đình anh T cũng đề nghị Toà án giao cả hai con chung cho chị L nuôi dưỡng. HĐXX xét hiện anh T đang ở Lào nên không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con, do vậy cần giao cả hai con cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cả hai con chung Nguyễn Thị Ngọc U, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2012 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 13 tháng 4 năm 2016 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên chị L đã nộp đủ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000174 ngày 18 tháng 01 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo:

Chị Hoàng Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường B quận Đ, TP Hải Phòng (ĐKKH ngày 24/06/2016);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Hồng